

Số: 119/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1971; số Căn cước công dân: 03107101XXXX; nơi cư trú: Thôn B, xã V, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn*: Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1978; số Căn cước công dân: 03117800XXXX; đăng ký thường trú: Thôn B, xã V, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn N, xã V, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị L; nơi cư trú: Thôn A, xã V, thành phố Hải Phòng;

2. Bà Nguyễn Thị Đ1; nơi cư trú: Thôn A, xã V, thành phố Hải Phòng;

3. Bà Phạm Thị L1; nơi cư trú: Thôn B, xã V, thành phố Hải Phòng;

4. Ông Phạm Ngọc M; nơi cư trú: Thôn B, xã V, thành phố Hải Phòng;

5. Chị Vũ Thị T1; nơi cư trú: Thôn D, xã V, thành phố Hải Phòng;

6. Anh Lại Đình L2; nơi cư trú: Thôn A, xã V, thành phố Hải Phòng;

7. Anh Nguyễn Đức C; nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố Hải Phòng;

8. Ông Vũ Văn N1 và bà Phạm Thị H; nơi cư trú: Thôn A, xã V, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 89 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị N thống nhất xác định ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị N không có con chung. Cháu Trần Bình A, sinh ngày 16-12-2015, số định danh cá nhân: 031215000097 không phải con chung giữa ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị N theo Kết luận số 1156/KL-KHHS ngày 23-3-2026 của Phòng K Công an thành phố H. Ông Trần Văn Đ không phải là cha đẻ của cháu Trần Bình A. Cháu Trần Bình A là con riêng của bà Trịnh Thị N, bà N có trách nhiệm nuôi dưỡng con riêng của mình.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị N tự giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Trịnh Thị N đối với diện tích đất tại thửa đất số 76, tờ bản đồ 78, địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng (nay là Thôn A, xã V, thành phố Hải Phòng) và 01 nhà, công trình phụ nhà tắm, nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị N tự giải quyết về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu chia nợ chung đối với số tiền nợ 320.871.000 (Ba trăm hai mươi triệu tám trăm bảy mươi một nghìn) đồng, bao gồm: Nợ bà Phạm Thị L1 số tiền 69.700.000 đồng; nợ ông Phạm Ngọc M số tiền 20.575.000 đồng; nợ chị Vũ Thị T1 số tiền 41.451.000 đồng; nợ anh Lại Đình L2 số tiền 69.765.000 đồng; nợ anh Nguyễn Đức C số tiền 39.380.000 đồng; nợ ông Vũ Văn N1, bà Phạm Thị H số tiền 80.000.000 đồng.

Hậu quả của việc đình chỉ: Ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị N có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật. Trả lại đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo đối với yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung cho đương sự nếu có yêu cầu

- Về án phí:

+ Ông Trần Văn Đ nhận chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003153 ngày 07-10-2025 tại Thi hành án

dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại ông Trần Văn Đ số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Trả lại bà Trịnh Thị N số tiền 41.000.000 (Bốn mươi một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007034 ngày 25-11-2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Vĩnh Thịnh, thành phố Hải Phòng
(GCNKH số 34/2015 ngày 04-5-2015 do UBND xã
Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo cũ cấp);
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền